TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 05 – 02 - 2021.
"Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lữ Thành Đồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Anh

2. Ông Lam Minh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang *tham gia phiên toà:* Bà Võ Huỳnh Anh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 213/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 123/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 31 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2021/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Cao Văn Đ, sinh năm: 1995 (vắng mặt)

Cư trú tại: Ấp 8, xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

- *Bị đơn:* Chị Lê Ngọc Huỳnh D, sinh năm: 1996 (vắng mặt)

Cư trú tại: Ấp 9, xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Cao Văn Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đ và chị D kết hôn với nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang. Thời gian đầu

chung sống hạnh phúc nhưng từ năm 2018 thì cuộc sống hôn nhân phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Anh Đ và chị D ly thân từ tháng 8/2018 cho đến nay. Nay anh Đ yêu cầu được ly hôn với chị D.

Về con chung: Anh Đ và chị D có 01 con chung là Cao Huỳnh A (nữ), sinh ngày 01/02/2018 hiện đang sống với chị D. Khi ly hôn anh Đ đồng ý giao cho chị D được tiếp tục nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Lê Ngọc Huỳnh D đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn cố tình vắng mặt không lý do nên Tòa án không ghi được lời khai của chị D.

Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Hội thẩm nhân dân và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho anh Cao Văn Đ được ly hôn với chị Lê Ngọc Huỳnh D; Về con chung: Giao cháu Cao Huỳnh A (nữ), sinh ngày 01/02/2018 cho chị D được tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở; Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:*

Các đương sự tranh chấp với nhau về việc ly hôn. Xác định đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung ". Căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Lê Ngọc Huỳnh D đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn Lê Ngọc Huỳnh D.

[2]. *Về nội dung vụ án:*

[2.1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Đ và chị D tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên được xem là hôn nhân hợp pháp, vợ chồng anh chị đã duy trì quan hệ hôn nhân được một thời gian, có con chung, sau đó xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống chung không hạnh phúc, dẫn đến ly thân từ tháng 8/2018 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Đ yêu cầu được ly hôn với chị

D, anh Đ khẳng định không còn tình cảm với chị D, không thể hàn gắn và duy trì mối quan hệ hôn nhân này. Từ đó cho thấy quan hệ hôn nhân của anh chị đã thực sự không còn hạnh phúc, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, anh Đô yêu cầu ly hôn với chị D là có căn cứ chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Anh Đ và chị D có 01 con chung là Cao Huỳnh A (nữ), sinh ngày 01/02/2018 hiện đang sống với chị Dương. Khi ly hôn anh Đ đồng ý giao cho chị D được tiếp tục nuôi dưỡng nên hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Cao Huỳnh A (nữ), sinh ngày 01/02/2018 cho chị D được tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đ không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung. Hơn nữa, chị D vắng mặt nên không thể hiện ý kiến có yêu cầu anh Đ cấp dưỡng hay không nên hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung: Anh Đ khẳng định không có, không yêu cầu nên hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. Về nợ chung: Anh Đ khẳng định không có, không yêu cầu nên hội đồng xét xử không xem xét.

[3] .Về án phí hôn nhân và gia đình: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, nguyên đơn phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Từ những nhận định trên có cơ sở chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 233 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Cao Văn Đ đối với chị Lê Ngọc Huỳnh D.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Cao Văn Đ với chị Lê Ngọc Huỳnh D.

2. Về con chung: Chị Lê Ngọc Huỳnh D được quyền tiếp tục nuôi dưỡng cháu Cao Huỳnh A (giới tính nữ), sinh ngày 01/02/2018. Chị D chưa yêu cầu anh Cao

Văn Đ cấp dưỡng nuôi con nên chưa xem xét. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Anh Đ khẳng định không có, không yêu cầu nên hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Anh Đ khẳng định không có, không yêu cầu nên hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Cao Văn Đ phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ tiền tạm ứng án phí anh Đô đã nộp theo biên lai thu số 0001957 ngày 08/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

6. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày án được niêm yết, tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lữ Thành Đồng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Long Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Long Mỹ;
- UBND xã Lương Tâm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.